

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính
trong các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền
giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22/12/2022 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 174/QĐ-BNN-BVTN ngày 09/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật và Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 06/TTr-SNN ngày 13/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này (nếu cần thiết); hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định.

2. Văn phòng UBND cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định: số 2607/QĐ-UBND ngày 13/10/2021; số 313/QĐ-UBND ngày 08/02/2022; số 314/QĐ-UBND ngày 08/02/2022, số 340/QĐ-UBND ngày 11/2/2022, số 995/QĐ-UBND ngày 02/4/2022, số 1178/QĐ-UBND ngày 25/4/2022, số 2109/QĐ-UBND ngày 08/8/2022, số 2678/QĐ-UBND ngày 10/10/2022, số 2619/QĐ-UBND ngày 03/10/2022, số 2807/QĐ-UBND ngày 24/10/2022, số 2936/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Nội dung các thủ tục hành chính: số 9, 10 Mục III, Phần A; số 5, 6, 7 Mục V; số 2, 3 Mục VI; số 1, 2, 3, 4 Mục VII, Phần B Danh mục kèm theo có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC -VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô.Bảo);
- VNPT Phú Thọ;
- P.HC –TC, TT.PV HCC;
- CV: NC_{1,2,3}, NN₁;
- Lưu: VT, NC₄.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Nông nghiệp					
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Lưu ý: - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông tỉnh trước ngày 30/9 hằng năm; - Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông cấp tỉnh tổ chức thẩm định, dự toán kinh phí và trình UBND cùng cấp trước ngày 15/11 hằng năm; - UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc phê duyệt kế hoạch khuyến nông trước ngày 30/11 hằng năm và công bố theo lịch. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2519/QĐ-BNN-TY ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông
2	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 -</i>	Không quy định	Một phần	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	công nghệ cao	<i>được công bố chi tiết tại Quyết định số 2412/QĐ-BNN-TY ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao
3	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2412/QĐ-BNN-TY ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ
II Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn						
1	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
2	Công nhận truyền thông	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 22/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.
3	Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 22/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			công ích			
4	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
III	Lĩnh vực Lâm nghiệp					
1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555	Không quy định		Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)		2. Dịch vụ Bưu chính công ích			lý đầu tư công trình lâm sinh.
2	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
3	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.
4	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Lưu ý: - Tổ chức, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu gửi hồ sơ trước ngày 31/12 hằng năm; - Ban điều hành Quỹ, chủ trì phối hợp với các cơ quan tổ chức thẩm định, báo cáo	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i>	Không quy định		Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	phát triển rừng cấp tỉnh	Hội đồng quản lý quỹ, trình UBND tỉnh phê duyệt: trước ngày 25/02 hằng năm. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			
5	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.
6	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
7	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phương án quản lý rừng bền vững.
8	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<i>* Đối với thẩm quyền Quốc hội. Các cơ quan liên quan xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo trình tự, thời hạn giải quyết cụ thể như sau:</i> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc; - UBND cấp tỉnh: 25 ngày làm việc; - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc; - Thủ tướng Chính phủ: Theo quy chế làm việc của Chính phủ; - Quốc hội: Theo quy chế làm việc của Quốc hội. <i>* Đối với thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan liên quan xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo trình tự, thời hạn giải quyết cụ thể như sau:</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc; - UBND cấp tỉnh: 25 ngày làm việc; - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc; - Thủ tướng Chính phủ: Theo quy chế làm việc của Chính phủ. <i>* Đối với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Các cơ quan liên quan xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo trình tự, thời hạn giải quyết cụ thể như sau:</i> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc; - UBND cấp tỉnh: 40 ngày làm việc. - HĐND cấp tỉnh: Theo quy chế làm việc của HĐND cấp tỉnh. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>				
9	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- Đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá phương án trồng rừng tại thực địa: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá phương án trồng rừng tại thực địa: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bureau chính	Không quy định		Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	công ích			đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
10	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	1. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: - Phê duyệt dự toán, thiết kế và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh: 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế: 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh: 30 ngày kể từ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		ngày nhận được thông báo của Bộ nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan chuyên môn. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>				
IV	Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai					
1	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	Không quy định cụ thể <i>* Trình tự thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính	Không quy định		Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)		công ích			
3	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.
V	Lĩnh vực Thủy lợi					
1	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xây dựng công trình mới; Lắp bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	<i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
3	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	nông thôn.	ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
5	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
6	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
7	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
8	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	<i>động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
9	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	* <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nỗ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
12	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	<i>nông thôn.</i>	ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			ngành và Phát triển nông thôn.
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
16	Thẩm định,	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	1. Trực tiếp:	Không quy	Toàn	1. Luật Thủy lợi ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	định	trình	19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP</i>	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	<i>của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
19	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Không quy định <i>* Trình tự thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.
VI	Lĩnh vực Thủy sản					
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- UBND tỉnh tổ chức thông báo phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại Trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - UBND tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Chưa có Văn bản quy định		1. Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTL ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>				
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	<i>* Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;</i> <i>* Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</i> - UBND tỉnh tổ chức công khai phương án: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - UBND tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTL ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Chưa có Văn bản quy định		1. Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.
VII	Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp					

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	- Thẩm định Đề án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ; - Thẩm định Phương án: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định; - Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Phê duyệt Đề án: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 311/QĐ-BNN-QLDN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		1. Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; 2. Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH PHÚ THỌ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; 2. Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	<i>* Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón:</i> 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân. <i>* Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận:</i> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	200.000 đồng/Giấy	Toàn trình	1. Luật Trồng trọt năm 2018; 2. Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón. 3. Nghị định 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>174/QĐ-BNN-BVTV ngày 09/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>				14/11/2019 của Chính phủ và Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ; 4. Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 09/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	500.000 đồng/Giấy		1. Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; 2. Nghị định 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ; 3. Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. 4. Thông tư số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
4	Cấp phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013; 2. Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; 3. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; 3. Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						4. Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.
5	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	600.000 đồng/Giấy	Toàn trình	1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013; 2. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; 3. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 4. Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết). <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	800.000 đồng/Giấy		1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; 2. Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; 3. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; 4. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật; 5. Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp. 6. Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP</i>	800.000 đồng/Giấy		1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; 2. Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết). <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	<i>Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			phủ; 3. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; 4. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 5. Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 6. Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ. Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể biết. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013; 2. Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về kiểm dịch thực vật

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		3585/QĐ-BNN-VP ngày 18/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				nội địa; 3. Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
II Lĩnh vực Chăn nuôi						
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Thời hạn thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Thẩm định để cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần * Kể từ ngày Thông tư số 24/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2021: áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí theo quy định tại Thông tư.	Toàn trình	1. Luật Chăn nuôi năm 2018. 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính. 3. Thông tư số 24/2021/TT BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 4. Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ
2	Cấp Giấy	<i>* Thời hạn thẩm định hồ sơ và cấp Giấy</i>	1. Trực tiếp:	- Thẩm định		1. Luật Chăn nuôi

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<i>chứng nhận:</i> + Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thực phẩm chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ <i>Bưu chính công ích</i>	cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần <i>* Kể từ ngày Thông tư số 24/2021/TT-</i>		năm 2018. 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. 3. Thông tư số 24/2021/TT BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. 4. Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				BTC có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2021: áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí theo quy định tại Thông tư.		
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Thời hạn thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận: 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.		1. Luật Chăn nuôi năm 2018. 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính. 3. Thông tư số 24/2021/TT BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 4. Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại,	* Thời hạn thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP	- Thẩm định để cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám	Toàn trình	1. Luật Chăn nuôi năm 2018. 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần		3. Thông tư số 24/2021/TT BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 4. Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ
III Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông						
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	150.000 đồng/Công bố	Toàn trình	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; 2. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; 3. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. 4. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 5. Nghị định số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; 6. Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; 7. Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TTBKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; 8. Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; 9. Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/ 5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ
IV	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn					
1	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú -</i>	Không quy định		1. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; 2. Nghị định số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.
2	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ	Chưa quy định		1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			của Chính phủ; 3. Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
V	Lĩnh vực Lâm nghiệp					
1	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	* Trường hợp không phải xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; * Trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1303/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam
2	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1. Trực tiếp: Cơ quan Kiểm lâm sở tại (Cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc Cơ quan kiểm lâm cấp tỉnh đối với những địa phương không có quan quan kiểm lâm cấp huyện). 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ.
3	Đăng ký mã	- Thời gian cấp mã số: 05 ngày làm việc,	1. Trực tiếp:	Không quy	Toàn	1. Nghị định số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá 30 ngày. - Đối với các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở: + Thời gian Cơ quan cấp mã số gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Thời gian Cơ quan khoa học CITES Việt Nam trả lời bằng văn bản: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp mã số. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	định	trình	06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. 2. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
4	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Trường hợp không công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i>	- Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 3.000.000 đồng/lần công nhận;		1. Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục loài

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		được công bố chi tiết tại Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/01/2022.	ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp: 2.400.000 đồng/lần công nhận; - Phí bình tuyển, công nhận rừng giống: 7.500.000 đồng/lần công nhận.		cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; 2. Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; 3. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
5	Phê duyệt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	1. Trực tiếp:	Không quy		Thông tư số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Cơ quan Kiểm lâm sở tại (Cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc Cơ quan kiểm lâm cấp tỉnh đối với những địa phương không có quan quan kiểm lâm cấp huyện). 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	định		26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.
6	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Cơ quan Kiểm lâm sở tại (Cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc Cơ quan kiểm lâm cấp tỉnh đối với những địa phương không có quan quan kiểm lâm cấp huyện). 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định		Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
7	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính	Không quy định		Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	và Phát triển nông thôn		công ích			
VI	Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản					
1	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	<i>* Cơ quan kiểm soát xem xét tính hợp lệ của Phiếu kiểm soát thu hoạch và cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp lệ): 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch.</i> <i>* Đại diện cơ sở thu hoạch (hoặc cơ sở sơ chế, chế biến) phải gửi bản chính Phiếu kiểm soát thu hoạch đến cơ quan kiểm soát: 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch.</i> <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản <i>Địa chỉ: Số 1518 – đại lộ Hùng Vương – Gia Cẩm - Việt Trì - Phú Thọ.</i> <i>Điện thoại: 0210.3818683</i> 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở		1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 2. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 3. Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí,

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. 5. Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phân công trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm cho các Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; 6. Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở		1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 2. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 3. Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 5. Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ. 6. Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.
4	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm	* Cơ quan kiểm soát cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô nguyên liệu nhuộm thể 2 mảnh vỏ được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 -</i>	Không quy định		Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ	trường. Trường hợp đại diện Cơ quan kiểm soát chưa ký tên và chưa đóng dấu của Cơ quan kiểm soát trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Cơ quan kiểm soát tổ chức cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát hiện trường. * Cơ sở thu hoạch phải đăng ký với Cơ quan kiểm soát trong thời hạn ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày thu hoạch. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	<i>Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			trường Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
VII Lĩnh vực Thú Y						
1	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ		1. Luật Thú y năm 2015; 2. Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>		Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.		chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; 4. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của		1. Luật Thú y năm 2015; 2. Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.		
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). - Chi phí xét nghiệm mẫu		1. Luật Thú y năm 2015; 2. Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; 4. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				(nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.		chính Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).		1. Luật Thú y năm 2015; 2. Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.
5	Cấp lại Chứng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	1. Trực tiếp:	Lệ phí cấp	Toàn	1. Luật Thú y ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp tỉnh	sơ hợp lệ. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	chứng chỉ hành nghề Dịch vụ thu y: 50.000 đồng/lần.	trình	19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thú y ngày 19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; 3. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc Thú y. 4. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ; 5. Văn bản số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						06/VBHN-BNNPTNT ngày 23/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT văn bản hợp nhất Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y và Thông tư 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y.
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555	Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang bị, dụng cụ trong thú y:	Toàn trình	1. Luật Thú y ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	900.000 đồng/lần		định về quản lý thuốc thú y. 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 4. Văn bản số 06/VBHN-BNNPTNT ngày 23/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn văn bản hợp nhất Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y và Thông tư 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
8	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	* Đối với trường hợp cấp mới: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; * Đối với trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	Toàn trình	1. Luật Thú y ngày 19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
9	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	* Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 - Các chỉ tiêu		1. Luật Thú y ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật,

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		dịch; <i>* Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại Khoản 4, Điều 15 của Luật Thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:</i> - Cơ quan kiểm dịch quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch; - Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xem xét, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch: 05 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch (nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch). Trường hợp kéo dài hơn 03 ngày phải có thông báo bằng Văn bản nêu rõ lý do. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>		kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		sản phẩm động vật trên cạn; 3. Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn quốc gia: QCVN số 8-3:2012/BYT, Quy chuẩn quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 4. Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 5. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
10	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<i>* Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại Khoản 1, Điều 53 của Luật Thú y:</i> - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch; - Cơ quan đăng ký kiểm dịch xem xét, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch: 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch (nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch). Trường hợp kéo dài quá 03 ngày phải thông báo, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. <i>* Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh:</i> 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 và Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		1. Luật Thú y ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; 3. Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						nghiệp và Phát triển nông thôn; 4. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 3. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể được công bố chi tiết tại Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000đ/lần		1. Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; 3. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y; 4. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; 5. Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý thuốc thú y; 6. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y
12	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	<i>* Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;</i> <i>* Trường hợp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i> <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ Bru chính công ích	- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản sản phẩm		1. Thông tư số 09/2016/TT BNNPT NT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. 2. Thông tư số 10/2022/TT BNNPT NT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>được công bố chi tiết tại Quyết định số 3812/QĐ-BNN-TY ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>		động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật: 1.000.000 đồng/lần; - Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.		Nông nghiệp và phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT BNNPT NT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y
VIII Lĩnh vực Thủy sản						
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	* Đối với trường hợp cấp mới: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; * Đối với trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập:	Chưa có Văn bản quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy sản ngày 27/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	* Đối với trường hợp cấp mới: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; * Đối với trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 159/QĐ-BNN-TCTS ngày 17/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 22. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (có hoạt động sản xuất)	Toàn trình	1. Luật Thủy sản ngày 27/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; 3. Thông tư số 112/2021/TT BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 22. Trực tuyến Địa chỉ truy cập:	Chưa có Văn bản quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy sản ngày 27/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; 3. Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			Phụ Thọ về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.
4	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 22. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Chưa có văn bản quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy sản ngày 27/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.
5	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy	<i>Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thực hiện kiểm tra thực tế tại cơ sở nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhận tạo loài thủy sản (nếu cần) và cấp Giấy xác nhận: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i> <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 22. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phutho.gov.vn	Chưa có văn bản quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy sản ngày 27/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng		3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
6	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	* Đối với xác nhận nguồn gốc: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * Đối với xác nhận mẫu vật: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Chưa có Văn bản quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy sản ngày 27/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.
7	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Theo quy định		1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Thông tư số 23/2018/TT BNNP TNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; 3. Thông tư số 01/2022/TT BNNP TNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Theo quy định		1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Thông tư số 23/2018/TT BNNP TNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 01/2022/TT BNNP TNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Cấp giấy	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	1. Trực tiếp:	Theo quy định		1. Luật Thủy sản năm

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	hồ sơ đầy đủ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			2017; 2. Thông tư số 23/2018/TT BNNP TNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 01/2022/TT BNNP TNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Theo quy định		1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Thông tư số 23/2018/TT BNNP TNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 01/2022/TT BNNP TNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Cấp mới 40.000đ/lần; cấp lại 20.000		1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá Cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	<i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	đ/lần		08/3/2019 của Chính phủ.
12	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	06 ngày làm việc (đối với cấp mới) và 03 ngày đối với cấp lại, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác thủy sản. <i>* Trường hợp không cấp Giấy phép khai thác thủy sản Cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i> <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Cấp mới 40.000đ/lần; cấp lại 20.000 đ/lần	Toàn trình	1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.
IX	Lĩnh vực Trồng trọt					
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây	<i>* Cấp công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;</i> <i>* Phục hồi quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i>	Không quy định		1. Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; 2. Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.
X	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng					
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	<i>* Đối với dự án nhóm B: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; * Đối với dự án nhóm C: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>		1. Luật Xây dựng năm 2014; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014; 3. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	<i>* Đối với công trình cấp II và cấp III: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; * Đối với công trình còn lại: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>		1. Luật Xây dựng năm 2014; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014; 3. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

